TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119**/2022/HS-ST
Ngày: 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Chánh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng K; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị H1; Có vợ tên Nguyễn Trương Kỳ T, có 02 con sinh năm 2017 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1658 ngày 14/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Cao T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2021, K đến bãi xe gần công ty P, khu công nghiệp A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng C (chưa rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để sử dụng. Sau đó, K cất giấu gói ma túy trên trong người và đến ngủ nhờ ở nhà người đàn ông tên T2 (chưa rõ lai lịch) tại phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Lúc 10 giờ ngày 05/9/2021, K cất giấu gói ma túy trên trong túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 61D1-086.xx (mượn của T2) đi đến khu vực trước cổng nhà khách B thuộc tổ 15A, khu phố B2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường H, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trọng K và hình dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố B.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 61D1-086.xx K khai mượn của T2 (chưa rõ lai lịch), nhà T2 ở tại phường B1, thành phố B. Xác minh tại Công an phường B1, thành phố B: "Dựa theo thông tin đối tượng K khai không xác định được lai lịch, chỗ ở của đối tượng tên T2". Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định biển số 61D1-086.xx do chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1973, ngụ tại khu phố Đ, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc chị L khai, vào tháng 6/2014, đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng K và 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) của Nguyễn Trọng K không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại Bản Kết luận giám định số 1792 ngày 09/9/2021 của Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5698gam, loại Methamphetamine".

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKSBH ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Trọng K về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Trọng K mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2021, tại trước cổng nhà khách B thuộc tổ 15A, khu phố B2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trọng K có hành vi tàng trữ trái phép 0,5698 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục

và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng K và 400.000đ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61D1-086.xx K khai mượn của T2 (chưa rõ lai lịch). Qua xác minh, xác định xe mô tô trên do chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1973, ngụ tại khu phố Đ, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Chị L khai đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch vào năm 2014, không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên nên không liên quan đến vụ án. Do chưa làm rõ chủ sở hữu xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với đối tượng tên C (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Trọng K và đối tượng T2 (chưa rõ lai lịch) cho K ngủ nhờ và mượn xe, K khai không cho T2 biết việc cất giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[4] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng K **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1792 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả cho Nguyễn Trọng K 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng K và 400.000đ của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 và Biên lai thu tiền số 2360 ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy